TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 33/2020/HSST

Ngày: 13/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Phạm Hồng Thiêm và ông Bùi Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà : Trần Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST – HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21a/2020/QĐXXST ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ B**, sinh ngày 18/8/1976.

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Sỹ Ư (đã chết) con bà Đỗ Thị N1, sinh năm 1949, có vợ là Vũ Thị N2, sinh năm 1982, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Đều trú tại thôn P, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/12/2019 đến ngày 11/01/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. Họ và tên: **Vũ Đình T1**, sinh ngày 16/8/1973.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Đình T2, sinh năm 1949 con bà Bùi Thị Đ1 (đã chết), vợ là Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1976, bị cáo 03 con, con lớn sinh năm 2004 con nhỏ sinh năm 2015. Đều trú tại thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo có thời gian 02 năm tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

3. Họ và tên: **Lê Tất T3**, sinh ngày 16/11/1988.

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Hồng T4, sinh năm 1961 con bà Vũ Thị H1, sinh năm 1966. Đều trú tại thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

4. Họ và tên: **Vũ Bá C**, sinh ngày 26/8/1982.

Nơi cư trú: thôn P, xã T độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Bá C1 con bà Lê Thị T5 (Đều đã chết), vợ là Phạm Thị D, sinh năm 1986, bị cáo 03 con, con lớn sinh năm 2006 con nhỏ sinh năm 2014. Đều trú tại thôn P, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

5. Họ và tên: **Lê Xuân D**, sinh ngày 16/4/1986.

Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Xuân R, sinh năm 1954, con bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1961, vợ là Nguyễn Thị C2, sinh năm 1995, bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2018. Đều trú tại thôn X, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

6. Họ và tên: **Trần Văn Q**, sinh ngày 16/11/1985.

Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn B, sinh năm 1962, con bà Ngô Thị X, sinh năm 1964, trú tại xã T, huyện G, tỉnh Nam Định, vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 8/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

(Các bị cáo đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 14/12/2019, sau khi đi dự đám cưới ở thôn P, Vũ Bá C, Vũ Đình T1 đi bộ sang nhà chị Vũ Thị B ở cùng thôn để uống nước, sau đó một số người không xác định được tên, tuổi, địa chỉ từ đám cưới vào nhà chị B rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa. Mọi người lấy 01 bát sứ, 01 đĩa và 04 quân vị được cắt bằng vỏ bao thuốc lá vinataba ở nhà chị B để chơi đánh bạc. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người đang tranh cãi nhau về việc lựa chọn người cầm cái thì Nguyễn Sỹ B đi bộ từ đám cưới sang và được mọi người đồng ý cho cầm cái. Quy định mức chơi thấp nhất là 50.000 đồng, mức cao nhất là 500.000 đồng. B cầm cái xóc đĩa cho mọi người chơi đánh bạc. Một lúc sau Lê Xuân D, Lê

Tất T3 và Trần Văn Q lần lượt đến nhà chị Bích cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Thái Thụy bắt quả tang B, C, D, Q, Vũ Đình T1 và Lê Tất T3 đang đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.000.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa, 04 quân vị hình tròn được cắt bằng vỏ bao thuốc lá vinataba là tiền và công cụ để đánh bạc

Bản cáo trạng số 23/CT- VKSTT ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo Nguyễn Sỹ B, Vũ Đình T1, Lê Tất T3, Vũ Bá C, Lê Xuân D và Trần Văn Q về tội " Đánh bạc " theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với các bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sỹ B, Vũ Đình T1, Lê Tất T3, Vũ Bá C, Lê Xuân D và Trần Văn Q phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Sỹ B, Vũ Đình T1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Lê Tất T3, Lê Xuân D, Trần Văn Q), khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vũ Bá Chiến, Điều 17, Điều 50 Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Tất T3, Lê Xuân D, Trần Văn Q và Vũ Bá C mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo cho UBND xã T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị và buộc các bị cáo phải chịu án phí.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dan huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 14/12/2019, tại nhà ở của chị Vũ Thị Bích ở thôn Thượng Phúc, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Sỹ B, Vũ Đình T1, Lê Tất T3, Vũ Bá C, Lê Xuân D và Trần Văn Q đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi sóc đĩa, đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Công an huyện Thái Thụy vào bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.000.000 đồng và 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn là tiền và dụng cụ đánh bạc. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau bằng tiền, tạo thu nhập bất hợp pháp, thực hiện với lỗi cố ý, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000

đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

[4]. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy : Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau không có sự phân công, phân nhiệm một cách cụ thể rõ ràng.

Bị cáo Bính là người cầm cái và trực tiếp đánh bạc với số tiền 2.700.000 đồng nên giữ vai trò cao nhất, bị cáo Vũ Đình T1 đánh bạc với số tiền 6.000.000 đồng nên giữ vai trò cao thứ hai, bị cái Lê Tất T3 đánh bạc với số tiền 800.000 đồng nên giữ vai trò cao hơn các bị cáo còn lại là C, D và Q. (Các bị cáo C, D và mỗi bị cáo chỉ dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc)

[5]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Sỹ B, Vũ Bá C có bố là người có công với cách mạng, bị cáo Vũ Đình T1 có thời gian tham gia Quân đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có đơn xin được hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để các bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để răn đe các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Để đảm bảo việc các bị cáo thi hành án nên cần áp dụng dưới khung hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Trong vụ án này, còn có một số đối tượng khác bỏ chạy khi cơ quan công an huyện Thái Thụy bắt quả tang nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý.

[8]. Đối với chị Vũ Thị B là chủ nhà, nhưng không có mặt ở nhà, khi các đối tượng đánh bạc, chị B không hề biết và không đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Bích là đúng pháp luật

[9]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã quản lý thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 11.000.000 đồng thu trên chiếu bạc, đây là tiền thực hiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn là công cụ các bị cáo thực hiện đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sỹ B, Vũ Đình T1, Lê Tất T3, Vũ Bá C, Lê Xuân D và Trần Văn Q phạm tội " Đánh bạc "

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ B 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tất T3 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Bá C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Sỹ B, Vũ Đình T1, Lê Tất T3, Vũ Bá C, Lê Xuân D và Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì Uỷ ban nhân dân cấp xã trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.000.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba. (Tất cả

vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 12/3/2020)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Sỹ B, Vũ Đình T1, Lê Tất T3, Vũ Bá C, Lê Xuân D và Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *Công an huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Các bị cáo*
- *UBND xã T*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương